

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 19-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;
2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Văn X, sinh năm 1982, tại: thị xã CT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 13 KDC, tổ 19, khóm D, phường D, thị xã CT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H, sinh năm 1958 và bà Hồng Thị Bích L, sinh năm 1962.

Nhân thân: Ngày 30/01/2007, Tòa án nhân dân huyện CT (nay là thị xã CT), tỉnh An Giang kết án 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 04/02/2010, Ủy ban nhân dân thị xã CT quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/11/2012, Tòa án nhân dân thị xã CT kết án 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 13/10/2017, Công an thị xã CT quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bản án, quyết định đã chấp hành xong.

Tiền án: Ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã CT kết án 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020 cho đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2020, lực lượng Công an phối hợp thành phố K, tỉnh An Giang và Công an phường SN, thành phố K trên đường tuần tra đến khu vực tổ 08, khóm VT, phường SN phát hiện, bắt quả tang Cao Văn X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của X 06 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa tinh thể trắng. X khai ma túy đá và Heroin mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) giá 850.000đồng, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 06 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa tinh thể trắng (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ kết luận giám định số: 257/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,3566 gam; mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0209 gam. Tổng khối lượng 0,3775 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố, tạm giam X để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSCĐ ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Cao Văn X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy dưới mọi hình thức. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm. Bên cạnh đó, bị cáo còn phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” do đã bị kết án

chưa được xóa án tích mà còn phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) CT xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 30/01/2007 và xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 03/11/2012 nhưng không sửa đổi mà còn tiếp tục phạm tội. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn X từ 02 đến 03 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy bị thu giữ do thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo X, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Cao Văn X khai nhận, ngày 10/10/2020 bị cáo đến khóm VT, phường SN, thành phố K mua 06 tép heroin và 01 tép ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá là 850.000 đồng; bị cáo cất giấu 07 tép ma túy trên vào gói thuốc lá để vào trong túi quần bên trái phía trước đi bộ lên đường thì bị lực lượng Công an phường SN

kiểm tra, thu giữ 06 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa tinh thể trắng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/10/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K lập; lời khai của ông Nguyễn Quốc P về việc chứng kiến Công an bắt quả tang, thu giữ 01 bao thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 04 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín, 02 đoạn ống hút nhựa màu cam, sọc trắng, hàn kín, 01 đoạn ống hút nhựa, màu đỏ, hàn kín trong túi quần bên trái của bị cáo vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/10/2020. Khi đó, bị cáo khai nhận chất bột trắng, tinh thể trắng bên trong các đoạn ống hút được hàn kín là ma túy.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang gồm: 04 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Theo kết luận giám định số 257/KLGD-PC09 (MT) ngày 24/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, chất bột màu trắng có trong 04 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng và 02 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng 0,3566gam; tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0209gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroin và loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,3775 gam.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện, một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được; đây được xem là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống; tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu nghiện ma túy trong thời gian dài và đã bị Tòa án nhân dân huyện CT (nay là thị xã CT), tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 30/01/2007; bị Ủy ban nhân dân thị xã CT quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/02/2010; bị Tòa án nhân dân thị xã CT xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 03/11/2012; bị Công an thị xã CT quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 13/10/2017. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngày 03/10/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã CT xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm của những người liên quan: Bị cáo khai lượng ma túy bị thu giữ được bị cáo mua của 01 người thanh niên tại khu vực khóm VT, phường SN, thành phố K vào ngày 10/10/2020. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Cao Văn X: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/11/2020 (ngày mười chín, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 257/KLGD-PC09(MT) ngày 24/10/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Văn X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân